TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **260**/2023/DS-ST
Ngày: 25/7/2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 382/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp BL, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện ủy quyền: Chị Lý Nguyễn Huyền T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp HLT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Mộng T2, sinh năm 1982;

Anh Võ Hoàng G, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: ấp ĐT, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T1 có đơn đề nghị vắng mặt, anh G chị T2 vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết H, có đại diện ủy quyền là chị Lý Nguyễn Huyền T1 trình bày:*

Do quen biết nên bà H có cho vợ chồng chị T2 anh G vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 18/01/2022 chị T2 và anh G vay số tiền 660.000.000 đồng, hẹn mỗi tháng trả 33.000.000 đồng. Ngày 20/3/2022 chị T2 và anh G tiếp tục vay số tiền 48.800.000 đồng, hẹn 02 tháng sau sẽ thanh toán, anh chị đã trả được 4.000.000 đồng, còn nợ lại 44.800.000 đồng. Tổng cộng anh G chị T2 còn nợ bà H số tiền 704.800.000 đồng. Khi vay tiền chị T2 có viết biên nhận và ký tên. Anh G biết việc chị T2 vay tiền, tiền vay dùng vào kinh tế gia đình. Bà H nhiều lần nhắc nhở nhưng anh G và chị T2 không trả thêm cho bà H số tiền nào.

Nay bà Huỳnh Thị Tuyết H yêu cầu anh Võ Hoàng G và chị Phạm Thị Mộng T2 liên đới trả số tiền 704.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Võ Hoàng G trình bày:*

Anh và chị T2 là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2022 của TAND huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Trước đây chị T2 có vay tiền của bà H nhiều lần. Đối với các khoản nợ mà anh biết thì anh đã thừa nhận và đã được giải quyết theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 426/2022/QĐST-DS ngày 23/9/2022 của TAND huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đối với "Giấy mượn tiền lần 3" với số tiền 44.800.000 đồng và "Giấy mượn tiền" ngày 18/01/2022 với số tiền 660.000.000 đồng thì anh hoàn toàn không biết, cũng không nghe chị T2 nhắc đến nên không đồng ý trả theo yêu cầu của bà H. Anh và chị T2 đã ly thân từ cuối năm 2020 nhưng vẫn sống chung nhà. Đến tháng 02/2022 âm lịch thì chị T2 đã dọn đi nơi khác sinh sống.

**Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/12/2022 bị đơn chị Phạm Thị Mộng T2 trình bày:*

Chị và anh G là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2022 của TAND huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Trước đây chị có vay tiền của bà H nhiều lần. Đối với các khoản nợ mà chị biết thì chị đã thừa nhận và đã được giải quyết theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 426/2022/QĐST-DS ngày 23/9/2022 của TAND huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đối với "Giấy mượn tiền lần 3" với số tiền 48.800.000 đồng thì chữ ký là của chị. Số tiền này là đã cộng tiền lãi. Chị đã trả được 4.000.000 đồng, còn nợ lại 44.800.000 đồng và đồng ý trả cho bà H số tiền này. Đây là nợ riêng của chị, không liên quan đến anh G.

Đối với giấy mượn tiền ngày 18/01/2022 với số tiền 660.000.000 đồng thì chị hoàn toàn không biết. Chị không có nhận số tiền 660.000.000 đồng cũng không có ký biên nhận. Chữ ký trong biên nhận giống chữ ký của chị nhưng chị không có ký biên nhận này và không yêu cầu giám định chữ ký.

Chị và anh G không còn sống chung từ tháng 02/2022 âm lịch.

* Quá trình giải quyết vụ án, ngày 03/7/2023 nguyên đơn bà H có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với anh G, chỉ yêu cầu chị Phạm Thị Mộng T2 trả số tiền 704.800.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại phiên tòa:* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị T1 có đơn đề nghị vắng mặt. Bị đơn anh G và chị T2 vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu chị T2 trả số tiền 704.800.000 đồng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc anh G liên đới cùng chị T2 trả nợ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị Mộng T2 và anh Võ Hoàng G trả số tiền vay nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn chị T2 và anh G cư trú tại ấp ĐT, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị T1 có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn chị T2 và anh G đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị T1, chị T2 và anh G.

[3] Ngày 03/7/2023 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết H có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn anh G, chỉ yêu cầu chị Phạm Thị Mộng T2 trả số tiền 704.800.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định

của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do quen biết nên bà H có cho chị T2 vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 18/01/2022 chị T2 vay số tiền 660.000.000 đồng, hẹn mỗi tháng trả 33.000.000 đồng. Ngày 20/3/2022 chị T2 tiếp tục vay số tiền 48.800.000 đồng, hẹn 02 tháng sau sẽ thanh toán, chị T2 đã trả được 4.000.000 đồng, còn nợ lại 44.800.000 đồng. Tổng cộng chị T2 còn nợ bà H số tiền 704.800.000 đồng. Khi vay tiền chị T2 có viết biên nhận và ký tên. Bà H nhiều lần nhắc nhở nhưng chị T2 không trả thêm cho bà H số tiền nào. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã cung cấp bản chính "Giấy mượn tiền lần 3" ngày 20/3/2022 với số tiền 48.800.000 đồng và "Giấy mượn tiền" ngày 18/01/2022 với số tiền 660.000.000 đồng do chị T2 ký tên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị T2 thừa nhận chữ ký trong "Giấy mượn tiền lần 3" ngày 20/3/2022 là của chị. Chị đã trả được số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ lại 44.800.000 đồng và chị đồng ý trả cho bà H số tiền trên. Đối với Giấy mượn tiền ngày 18/01/2022 với số tiền 660.000.000 đồng thì chị T2 hoàn toàn không biết, không có nhận số tiền 660.000.000 đồng cũng không có ký biên nhận. Chữ ký trong biên nhận giống chữ ký của chị nhưng chị không có ký biên nhận này và không yêu cầu giám định chữ ký.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang giám định chữ ký và chữ viết họ tên Phạm Thị Mộng T2 trên Giấy mượn tiền ngày 18/01/2022 so với chữ ký và chữ viết họ tên Phạm Thị Mộng T2 do chị T2 ký và viết trên "Giấy mượn tiền lần 3" ngày 20/3/2022, "Biên bản lấy lời khai của đương sự" ngày 07/12/2022 và "Biên bản V/v giao nhận văn bản tố tụng" ngày 21/11/2022. Tại Kết luận giám định số 696/KL-KTHS(Đ2) ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang đã kết luận về đối tượng giám định như sau:"*Chữ ký và chữ viết họ tên "Phạm Thị Mộng T2" (phần đóng khung mực màu đỏ) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký và chữ viết họ tên "Phạm Thị Mộng T2" (phần đóng khung mực màu xanh) trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng 1 người ký và viết ra*".

Do đó, có căn cứ xác định rằng chị T2 còn nợ bà H số tiền 44.800.000 đồng theo Giấy mượn tiền lần 3 ngày 20/3/2022 và số tiền 660.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 18/01/2022, tổng cộng là 704.800.000 đồng nên cần buộc chị T2 có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà H, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị T2 phải chịu chi phí tố tụng là 2.400.000 đồng. Bà H đã tạm ứng chi phí tố tụng nên chị T2 có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền 2.400.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 227, 228, 235, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết H.

Buộc chị Phạm Thị Mộng T2 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết H số tiền nợ 704.800.000 đồng *(Bảy trăm linh bốn triệu tám trăm ngàn đồng)*. Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết H về việc buộc anh Võ Hoàng G liên đới cùng chị T2 trả số tiền 704.800.000 đồng.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Mộng T2 phải chịu 32.192.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Tuyết H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 16.096.000 đồng theo biên lai thu số 0025302 ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

4. Chi phí tố tụng: Chị Phạm Thị Mộng T2 có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết H số tiền 2.400.000 đồng.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Tuyết H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phạm Thị Mộng T2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời ia chậm thi hành án.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Gng;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên